TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 42**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08/4/2022
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLST–HNGĐ ngày 04/01/2022, về việc tranh chấp: *“Ly hôn”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Kế L , sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ 11, khóm Tây A, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG

Nơi ở hiện nay: tổ 8, ấp 3A, xã VL B, huyện BC, thành phố HCM. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 11, khóm Tây A, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn ông Trần Kế L trình bày:* Ông và bà Phan Thị Ng tự quen biết nhau, hai bên tự nguyện đi đến hôn nhân, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy đăng ký kết hôn số 25 ngày 22/7/1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Nay, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Ng.

- Về con chung: có 01 (một) con chung tên Trần Phan Nguyệt A, sinh ngày 02/6/1998, đã trưởng thành hiện đang đang sống cùng với bà Ng, con chung đã trưởng thành (tốt nghiệp đại học) và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đồng thời, ngày 22/02/2022, ông L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì ông phải thường xuyên phải đi công tác việc đi lại khó khăn nên ông yêu cầu được xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

** Bị đơn bà Phan Thị Ng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Kế L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Phan Thị Ng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa ông Trần Kế L với bà Phan Thị Ng. Về quan hệ con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung bà Ng vắng mặt, ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Ngmặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà Ng vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Trần Kế L có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của

ông L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Ông Trần Kế L khởi kiện xin ly hôn với bà Phan Thị Ng đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, ông L có ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Phan Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy đăng ký kết hôn số 25 ngày 22/7/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, nguyên nhân chính là do giữa ông với bà Ng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà Phan Thị Ng được tống đạt các văn bản nhưng bà Ng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc ông L xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện ông L không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với bà Ng, còn bà Ng không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa ông L với bà Ng không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2019 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Kế L và bà Phan Thị Ng.

[4] Về con chung: Ông L trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện ông L và bà Ng chung sống với nhau có 01 (một) con chung tên Trần Phan Nguyệt A, sinh ngày 02/6/1998, đã trưởng thành hiện đang đang sống cùng với bà Ng. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung của ông L, bà Ng đã trưởng thành theo ông L thì con ông đã tốt nghiệp đại học và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông L trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng bà Ng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 232; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kế L đối với bà Phan Thị Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Kế L với bà Phan Thị Ng

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh AG cấp ngày 22/7/1999 cho ông Trần Kế L, bà Phan Thị Ng hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Phan Nguyệt A, sinh ngày 02/6/1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm*:*

4.1. Ông Trần Kế L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000837 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 31 tháng 12 năm 2021. Ông L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Bà Phan Thị Ng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy